

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-PT
Ngày 10 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký viên của Tòa án
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét
xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2022/TLPT-HS ngày 11
tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Y R và đồng phạm, do có kháng cáo của các
bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 08-6-2022 của
Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Y R (M), sinh ngày 28-4-2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT:
Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Buôn A, xã Đ, huyện K,
tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc:
M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con bà H'H;
có vợ là H'B và 01 con; tại ngoại - Có mặt;

2. Y S (C), sinh ngày 01-01-2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT:
Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Buôn T, xã Đ, huyện K,
tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Ê Ê;
giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y C và bà H'R;
có vợ là H'N và 01 con; tại ngoại - Có mặt;

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Y L (có mặt) và ông Hoàng Ngọc T
(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt) là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm
Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông;

Bị hại: Ông Hoàng Q, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K,
tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y S, sinh năm 1963; địa chỉ: Buôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22-3-2022, Y S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48F6-2307 chở Y R đi làm từ thôn Đ, xã N, huyện K về, khi đi ngang qua rẫy nhà ông Hoàng Q tại buôn K, xã Đ, huyện K thì Y R thấy trong sân nhà Q đang phơi tiêu nên Y R rủ Y S vào trộm tiêu thì Y S đồng ý. Sau đó Y S điều khiển xe đi đến một nhà rẫy cách nhà rẫy của ông Q 200m rồi Y R và Y S đi bộ lên nhà rẫy của ông Q thì phát hiện trong nhà có một số bao xác rắn màu xanh, bên trong có đựng hạt tiêu khô nên Y S và Y R cùng nhau khiêng một bao ra sân cách nhà rẫy khoảng 10m rồi quay lại khiêng tiếp 01 bao nữa khi đang khiêng từ nhà ra sân thì bị phát hiện, Y R và Y S bỏ lại 02 bao tiêu và bỏ chạy nhưng bị người nhà ông Q bắt giữ. Hai bao hạt tiêu khô mà Y R và Y S trộm cắp của gia đình ông Q có trọng lượng là 130kg.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 08-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Y R và Y S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Y R 10 tháng tù và Y S 08 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 17-6-2022, các bị cáo Y R và Y S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Y R và Y S khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y R và Y S, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Nhận thấy mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là nghiêm khắc. Bởi, hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây thiệt hại, các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, có nhân thân tốt và thuộc hộ cận nghèo, có nơi cư trú rõ

ràng, các bị cáo còn nuôi con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và điều luật áp dụng, giảm mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22-3-2022 trên đường đi làm về Y R và Y S đã có hành vi lén lút vào nhà ông Hoàng Q tại thôn Đ, xã Đ, huyện K để trộm cắp 02 bao hạt tiêu khô, tổng trọng lượng của 02 bao hạt tiêu khô là 130 kg có giá trị tại thời điểm là 9.542.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Y R và Y S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Y R và Y S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội mang tính chất bộc phát, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Xét thấy, mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm là có phần nghiêm khắc, hơn nữa các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Y R và Y S, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng: Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Y R và Y S; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Y R và Y S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 08-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô về hình phạt và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Y R và Y S.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y R 10 (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 08 (*Tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Y S 08 (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Y R và Y S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (*Hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Y R và Y S được miễn 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT 1);
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- CQTHAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương